TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 316/2018/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 07 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 271/2018/TLST/HNGĐ ngày14 tháng 5 năm 2018, giữa :

Người yêu cầu: Anh Đỗ Hoàng T, sinh năm 1964. Địa chỉ: đường T, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Na D, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ A, khu vực B, phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đỗ Hoàng T và chị Nguyễn Thị Na D.

2. Sự thỏa thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh T và chị D công nhận vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Hoàng V, sinh ngày 24/11/2005 và Đỗ Hoàng An V, sinh ngày 09/11/2013, hiện các cháu đang ở với chị D. Hai bên thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị D tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị D thỏa thuận: Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng(1 cháu/1.000.000 đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị D công nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

2.4 Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Đỗ Hoàng T và chị Nguyễn Thị Na D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền anh T chị D đã nộp tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng tại biên lai thu số 004880 ngày 14/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự,được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sựvà Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTP Huế;
- UBND phường A- Huế;
(ĐKKH ngày 12/11/2010)
-Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế